` TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 62 /2019/HSST
Ngày: 24-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU- TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Sơn
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Đức Vĩ
2. Ông Trần Xuân Tùng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Toà án nhân dân Huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKSND huyện QL tham gia phiên toà:
Bà Vũ Thị Ngân - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2019/TLST – HS ngày 06/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Xuân N,** sinh ngày 07/01/1988 tại thị xã HM, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khối 16, phường MH, thị xã HM, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Xuân N1, sinh năm 1956 và con bà Lê Thị T, sinh năm 1963; vợ: Lê Thị H, sinh năm 1998 và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 12/03/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã HM xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/06/2018. Hiện chưa được xóa án tích; nhân thân: Ngày 22/9/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phúc thẩm xử phạt 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 112; Ngày 28/06/2011 bị Tòa án nhân dân huyện QL xử phạt 12 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản", 9 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp 8 tháng tù của bản án số 112 ngày 22/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, buộc N phải chấp hành 29 tháng tù. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 02/03/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Xuân T**, sinh ngày 19/06/1996 tại thị xã HM, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không, nơi cư trú: Khối 16, phường MH, thị xã HM, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Nguyễn Xuân L, sinh năm 1971 và con bà Lê Thị N2, sinh năm 1972; vợ: Lê Thị H, sinh năm 1997 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/03/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: 1/ Anh Trần Văn Q, sinh năm 1979 – vắng mặt;

Nơi cư trú: Xóm 26/3, xã TT, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

2/ Anh Hồ Đình P, sinh năm 1980 – vắng mặt;

Nơi cư trú: Xóm Văn Đông, xã QB, huyện QL, Nghệ An;

3/ Anh Trương Văn C, sinh năm 1996 – vắng mặt;

Nơi cư trú: Khối Tân Sơn, phường QT, TX HM, Nghệ An;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1/ Anh Trương Văn B, sinh năm 1998 – vắng mặt;

Nơi cư trú: Khối Tân Sơn, phường QT, TX HM, Nghệ An;

2/ Anh Trần Doãn H, sinh năm 1994 – vắng mặt;

Nơi cư trú: Xóm 6, xã QT, TX HM, tỉnh Nghệ An;

3/ Anh Lý Xuân H1, sinh năm 1993 – có mặt;

Nơi cư trú: Xóm 1, xã QV, TX HM, tỉnh Nghệ An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 11/02/2019 đến ngày 01/03/2019, Nguyễn Xuân N và Nguyễn Xuân T đã nhiều lần rủ nhau cùng đi trộm cắp tài sản bán, cầm cố lấy tiền tiêu xài. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 11/02/2019, Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 37L1-621.94 chở Nguyễn Xuân N đi trên đoạn đường thuộc xóm 26/3 xã TT, huyện QL thì phát hiện gần ruộng lúa, cách đường khoảng 30-50 mét có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS 37L1-081.72 của anh Trần Văn Q đang dựng tại bờ ruộng không có người trông giữ. N nói T dừng xe lại và đứng cảnh giới còn N đi bộ đến dùng vam phá khóa lấy trộm chiếc xe trên. Sau khoảng một tuần, N đã đưa chiếc xe mô tô trên đến bán cho anh Trần Doãn H được 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*), số tiền bán xe có được N đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 12/02/2019, Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 37L1-621.94 chở Nguyễn Xuân N đi đến khu vực đường ven biển thuộc xóm Văn Đông, xã QB, huyện QL thì phát hiện bên đường có dựng một chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 37L1-144.51 của anh Hồ Đình P đang dựng bên đường không có người trông giữ. N nói T dừng xe lại và đứng cảnh giới còn N đi bộ đến dùng vam phá khóa lấy trộm chiếc xe trên. Sau khoảng 3 ngày, N và T mang chiếc xe trên đến cầm cố cho anh Lý Xuân H lấy 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*). Số tiền cầm cố xe có được N và T tiêu đã xài hết.

Lần thứ ba: Vào khoảng 14 giờ ngày 01/03/2019, Nguyễn Xuân N một mình đi đến khu vực Hồ Vực Mấu thuộc xóm 10, xã QT, thị xã HM thì phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám đen, BKS 37L1-612.85 của anh Trương Văn C mượn của anh Trương Văn B dựng một bên hồ vực Mấu không có người trông giữ, N đi bộ lại chiếc xe trên dùng tay luồn vào mặt nạ phía trước xe và đấu dây điện mở khóa, nổ máy và lấy trộm chiếc xe mô tô trên. N điều khiển chiếc xe trộm được về Nghĩa Trang phường MH, thị xã HM cất giấu. Ngày 02/03/2019 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An đã tiến hành truy tìm vật chứng phát hiện chiếc xe mô tô nói trên.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 06/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự -UBND tỉnh Nghệ An đã xác định:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen bạc, BKS 37L1-081.72 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 8.000.000đồng (*Tám triệu đồng*);

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 37L1-144.51 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 12.000.000đồng (*Mười hai triệu đồng*);

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám đen, 37L1-612.85 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 35.000.000đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

Tổng cộng 03 chiếc xe có giá trị: 55.000.000đồng (*Năm lăm triệu đồng*)

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS-HS ngày 06/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QL đã truy tố Nguyễn Xuân N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Xuân T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện VKS giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Xuân N mức án từ 36 tháng đến 40 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Xuân T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì lớn.

Ngoài những lần phạm tội trên, quá trình điều tra Nguyễn Xuân N, Nguyễn Xuân T khai nhận còn thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại tại địa bàn thị xã HM, nhưng chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan CSĐT Công an huyện QL đã tách hành vi trộm điện thoại ra và chuyển tin báo đó đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã HM để xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

Nguyễn Xuân N còn khai nhận ngoài những xe mô tô đã trộm cắp như trên N còn trộm cắp nhiều xe mô tô khác nữa, nhưng qua xác minh tại các địa phương như N

khai nhận thì không xác định được bị hại, không thu giữ được vật chứng nên chưa có căn cứ để xử lý các hành vi trộm cắp như N đã khai.

Quá trình điều tra, xác định 02 lần Nguyễn Xuân T đã dùng chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 37L1-621.94 của T chở Nguyễn Xuân N đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, chiếc xe này T đã bán cho một người thanh N không quen biết, không rõ địa chỉ nên không thu giữ xử lý được.

Đối với anh Trần Doãn H và anh Lý Xuân H1 là người mua xe mô tô và người nhận cầm cố xe mô tô. Khi mua và nhận cầm cố thì anh H và anh H không biết xe mình mua và nhận cầm cố là do trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản, đã được bồi thường; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được hoàn trả lại tiền, không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Nghệ An, hành vi, quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện QL; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng được ban hành đúng quy định, đúng thẩm quyền. Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, phù hợp với với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 11/02/2019 đến ngày 01/03/2019, Nguyễn Xuân N và Nguyễn Xuân T đã nhiều lần rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể: N đã có 03 hành vi trộm cắp xe máy với tổng giá trị tài sản 55.000.000 đồng; T đã có 02 hành vi trộm cắp xe máy với tổng giá trị tài sản 20.000.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Xuân N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của Nguyễn Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét vụ án mang tính chất nghiêm trọng, của các bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây nên sự lo lắng, không yên tâm lao động sản xuất trong

nhân dân. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung.

Các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Xuân T đã nhiều lần cùng rủ nhau đi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội và không có sự phân công chặt chẽ, giao trách nhiệm cụ thể nên truộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Đối với Nguyễn Xuân N là người đã nhiều lần trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, là tên khởi xướng các hành vi phạm tội, có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy cần phải lên mức án nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo. Nhưng xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ đã khai báo thành khẩn và tự ra đầu thú, đã hoàn trả cho anh Hưng và anh Hùng mỗi người 1.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với Nguyễn Xuân T thực hiện hành vi phạm tội do N rủ rê nhưng đã thực hiện một cách tích cực, là người cảnh giới để N thực hiện hành vi phạm tội, đã hai lần dùng xe mô tô của mình làm phương tiện phục vụ cho việc phạm tội, phạm tội nhiều lần. Vì vậy cần phải xử nghiêm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Nhưng xét bị cáo đã khai báo thành khẩn ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì lớn.

[4] Ngoài những hành vi trên Nguyễn Xuân N, Nguyễn Xuân T khai nhận còn thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại tại địa bàn thị xã HM, nhưng chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan CSĐT Công an huyện QL đã tách hành vi trộm điện thoại ra và chuyển tin báo đó đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã HM để xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

Nguyễn Xuân N còn khai nhận đã trộm cắp nhiều xe mô tô khác, nhưng qua điều tra, xác minh không xác định được bị hại, không thu giữ được vật chứng nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Trần Doãn H và anh Lý Xuân H1 là người mua và nhận cầm cố xe mô tô. Anh Hưng và anh Hùng không biết xe mình mua và nhận cầm cố là do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 37L1-621.94 T đã dùng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, T đã bán chiếc xe cho một người thanh N không quen biết nên tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản, bị cáo T đã bồi thường cho anh Phú và anh Quang 4.500.000 đồng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Doãn Hưng và anh Lý Xuân Hùng đã được bị cáo N hoàn trả cho mỗi người 1.000.000 đồng, nay không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu phải bù trừ nghĩa vụ liên đới cho nhau nên miễn xét.

[6] Về vật chứng: Đã trả lại cho người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Xuân N 36 (Ba sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/03/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Xuân T 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân N và Nguyễn Xuân T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và anh Lý Xuân H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Anh Sơn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh NA;
- TAND tỉnh NA;
- VKSND H. QL;
- Công an H. QL;
- THADS H. QL;
- Bị cáo; người bị hai;
- UBND phường MH;
- Lưu HS – VP.